**TUẦN 28**

**Ngày soạn: 25/3/2022**

**Ngày giảng: thứ hai ngày 28/3/2022**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được thế nào là môi trường sạch đẹp, môi trường chưa sạch đẹp.

- Thực hiện một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi.

**-**Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động.

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS bộ trang phục để trình diễn thời trang theo chủ đề em bảo vệ môi trường .

**GDĐP**: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định: (5’)**  **\* Hoạt động 1:** **(10’)** Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đúng vị trí đã được HD  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  **Hoạt động 2:** **(10’)** **Thân thiện với môi trường**  \*Bước 1 Ca nhạc chào mừng  - chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ  \* Bước 2: Trò chơi bảo vệ cây xanh  Quản trò hướng dẫn cách chơi  - Cho HS chời thử, sau đó chơi thật  \* Bước3: Biểu diễn thời trang thân thiện với môi trường  - Dẫn chương trình giới thiệu  - Gv phát phiếu bình chọn  GV thu phiếu và kiểm tra phiếu tìm ra tiết mục có nhiều phiếu bình chọn nhất  **\*Đánh giá**  - Qua buổi sinh hoạt này em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét chung về tinh thần thái độ của HS cả lớp. Khen những học sinh đã tham giá  BGK công bố kết quả  - Phát thưởng.  **3. Hoạt động tiếp nối (35’)**  - Về nhà giới thiệu và thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  HS lên trình bày  HS lắng nghe cỗ vũ  - 20 học sinh tham  - HS lắng nghe.  - HS chơi  - Lần lượt mời các tiết mục lên biễu diễn  -HS toàn trường xem và viết phiếu bình chon cho tiết mục mà mình yêu thích  - HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4 : HỎI MẸ (2 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

**1.Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vẩn; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với thiên nhiên; ham thích học hỏi, khám phá thế giới xung quanh; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp dạy zoom.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động(4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điểu thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động:  + GV yêu cẩu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Em nhìn thấy những gì trong tranh?*  b. *Hãy nói về một trong những điều em thấy?)*  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Hỏi mẹ.*  **2. Đọc ( 24-25’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(gió, trời xanh, trăng rằm, chăn trấu, lắm, nên, lên,...).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cần dùng thuật ngữ “nhịp thơ”, chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được “nhịp thơ” một cách tự nhiên).  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *(nhuộm-,* làm thay đổi màu sắc bằng thuốc có màu; *trăng rằm-,* trăng vào đêm 15 âm lịch hằng tháng; *Cuội:* nhân vật cổ tích, ngồi gốc cây đa trên cung trăng).  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ,  - HS đọc cả bài thơ  **3.Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau(4-5’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - GV yêu cẩu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời | - Ngày mới bắt đầu  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc từng dòng thơ  - Một số HS đọc nối tiếp từng  dòng thơ lần 1  - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2  HS đọc từng khổ thơ  - Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở : *trời - ơi, phải - mãi, không - công, gió - to.* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4.Trả lời câu hỏi (9-10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.  a. *Bạn nhỏ có những thắc mắc gì?*  b. *Theo bạn nhỏ, vì sao chú phỉ công bay ỉên thâm Cuội?*  *c. Em muốn biết thêm điều gì về thiên nhiên?)*  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao hầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chăn trâu mãi,...;* b. *Theo bạn nhỏ, chú phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn;* c. Câu trả lời mở)  **5.Học thuộc lòng (9-10’)**  -GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu cả bài thơ.  - Một HS đọc thành tiếng bài thơ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ.  **6. Quan sát tranh và nói về một hiện tượng thiên nhiên (9-10’)**  GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  - *Em nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên nào trong bức tranh?*  *- Em biết gì về những hiện tượng thiên nhiên đó? Hiện tượng thiên nhiên mà em muốn nói là hiện tượng gì?*  *- Em nhìn thấy hiện tượng đó ở đâu, vào lúc/ mùa nào?*  *- Hiện tượng đó có những đặc điểm gì?*  **7. Củng cố (4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến vê' bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS vê' bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.  - Một số HS trình bày câu trả lời  a. *Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao hầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chăn trâu mãi,...;*  b. *Theo bạn nhỏ, chú phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn.*  - Một HS đọc thành tiếng bài thơ.  - HS thuộc lòng bài thơ.  - HS nói về một hiện tượng thiên nhiên đã thấy  + HS chia nhóm, trao đổi vê' một hiện tượng thiên nhiên.  + Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét.  - HS nhắc lại những nội dung đã  học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**Ngày soạn: 25/3/2022**

**Ngày giảng: thứ ba ngày 29/3/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP ( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Thế giới trong mắt em* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm. nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống). Bước đẩu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh ảnh, video clip vể cảnh vật xung quanh (phong cảnh, hoạt động của con người,...) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vẩn HS cần luyện đọc. Phần mềm zoom

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *uyên, uân, uôm, ươc, ươm (17-18’)***  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  -Nhóm vần thứ nhất:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uyên, uấn, uôm.* + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Nhóm vần thứ hai:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *ươc, ươm.*  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ.  2.**Xếp các từ ngữ vào nhóm phù hợp (16-17’)**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để xếp từ ngữ vào nhóm phù hợp (nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy). Nếu thấy cần thiết, GV có thể làm mẫu một trường hợp, ví dụ *tia nắng.* Có thể đặt câu hỏi gợi ý như: *Ta có thể nghe được tia nắng không? Ta có thể ngửi được tia nắng không? Tia nắng được xếp vào nhóm nào?...*  - GV nhận xét, đánh giá và thống nhất với HS các phương án đọc đồng thanh một số lần.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ ngữ chỉ những gì nhìn thấy** | **Từ ngữ chỉ những gì nghe thấy** | **Từ ngữ chỉ những gì ngửi thấy** | | *tia nắng, ông mặt trời, ông sao, bầu trời, trăng rằm, đàn cò, hoa phượng đỏ* | *tiếng chim hót, âm thanh ồn ào* | *hương thơm ngát* | | - HS hoạt động nhóm  +Nhóm 1: tiếng chứa vần *uyên, uân, uôm*  + Nhóm 1: tiếng chứa vần  *ươc, ươm*  - HS nêu những từ ngữ tìm được .  - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn từ ngữ  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để xếp từ ngữ vào nhóm phù hợp.  - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả trước lớp  - HS nêu các từ ngữ được xếp vào một nhóm trong bảng. Một số HS khác nhận xét, đánh giá |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI: ÔN TẬP ( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Thế giới trong mắt em* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm. nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống). Bước đẩu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh ảnh, video clip vể cảnh vật xung quanh (phong cảnh, hoạt động của con người,...) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vẩn HS cần luyện đọc .Phần mềm zoom

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.Viết 1-2 câu về cảnh vật xung quanh**  **(11-12’)**  - GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh vê' cảnh vật xung quanh (phong cảnh, hoạt động của con người,..yêu cầu HS quan sát. GV nêu một sò câu hỏi gợi ý . Nếu có điều kiện, có thể thay tranh ảnh bằng video clip.  - GV nhắc lại những ý tưởng tốt và có thể bổ sung những ý tưởng khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra. Lưu ý, tôn trọng những cảm nhận, ý kiến riêng biệt, độc đáo của HS. GV chỉ điều chỉnh những ý tưởng sai lệch hoặc không thật logic.    - GV hướng dẫn học sinh viết câu.Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.  **4.Vẽ một bức tranh về cảnh vật xung quanh và dặt tên cho bức tranh ( 9-10’)**  - GV nêu nhiệm vụ và gợi ý cho HS lựa chọn cảnh vật để vẽ. Cảnh vật đó có thể xuất hiện đâu đó, ở thời điểm nào đó mà các em có cảm nhận sâu sắc và nhớ lâu. Đó có thể là cảnh vật mà các em vừa quan sát ở bài tập 3 ở trên. Đó cũng có thể là cảnh vật do chính các em tưởng tượng ra.  - Cho HS vẽ tranh  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có ý tưởng độc đáo, sáng tạo.  **5. Đọc mở rộng (9-10’)**  - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ vê' thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  - Các em nói với nhau suy nghĩ của mình vê' bài thơ mình đã đọc. GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: Nhờ đâu em có được bài thơ này? Bài thơ này viết vê' cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong bài thơ này?...  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  **6. Củng cố (3-4’)** | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi cảm nhận, ý kiến của về cảnh vật quan sát được.  - Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp.  - Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - Từng HS tự viết 1-2 câu thể hiện cảm nhận, ý kiến riêng của mình vê' cảnh vật.  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm đôi để chia sẻ ý tưởng với bạn, ý tưởng vê' bức tranh định vẽ và ý tưởng đặt tên cho bức tranh.  - HS vẽ tranh  - Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp bức tranh mình vẽ, nói tên của bức tranh và lí do vì sao đặt tên bức tranh như vậy. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS làm việc nhóm đôi  - Một số (3 - 4) HS nói trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TOÁN**

**Bài 70. EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐÒ DÙNG**

- Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

- Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.

- Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. Hoạt động 1   Đọc bài thơ và vận động theo nhịp  HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì. |  |
| Chẳng hạn:  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học. |  |
| GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe. |  |
| - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu). | - HS theo dõi |
| - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ). | - HS thực hiện. |
| 1. **Hoạt động 2.** Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy   - Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn. | - Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm. |
| **C. Hoạt động 3.** Lắp ghép, tạo hình  - Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  - Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào. | - Hoạt động theo nhóm |
| **D. Hoạt động 4.** Trò chơi: “Phi máy bay”  a) Gấp máy bay  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác: | - Hoạt động theo nhóm |
|  | |
| - Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có the viết tên của em hoặc tên khác). |  |
| b) Thi máy bay nào bay xa hơn |  |
| - GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):  + Kẻ một vạch xuất phát,  + Từng bạn trong nhóm phi máy bay,  + Một bạn đo bằng bước chân,  + Một bạn ghi lại kết quả đo,  + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm,  + So sánh với các nhóm khác,  + Chọn ra máy bay bay xa nhất của lóp. | - HS tham gia |
| - GV đặt câu hỏi HS suy nghĩ xem tại sao máy bay của bạn lại bay xa hơn (Bạn gấp đầu nhọn hơn, bạn phi mạnh hơn, ...). |  |
| E. Củng cố, dặn dò  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. |  |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm** ( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình ở bài 20 trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”  - GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?  - GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm” | - Hát  - Trả lời  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Các hoạt động chủ yếu:**  **2.1. Khám phá kiến thức mới:**  ***HĐ1: Tìm hiểu về bầu trời ban ngày:***  *\* Mục tiêu:*  - Kế ra những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày.  - Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).  \* *Cách tiến hành:*  - Cho HS quan sát hình 1- SGK.trang 130, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  + Vào ban ngày, em nhìn thấy gì trên bầu trời ?  GV mở rộng: Lúc Mặt Trời mọc và lặn được gọi là gì ?  GV cho HS xem một số hình ảnh về bầu trời ban ngày (bầu trời lúc bình minh, hoàng hôn, khói trên bầu trời,... )  GV giúp HS biết những gì trên bầu trời là tự nhiên , những gì là do con người tạo ra (ví dụ máy bay , diểu , khói từ nhà máy bốc lên ,... ).  - GV nêu câu hỏi: Vật nào đã chiếu sáng Trái Đất , giúp bạn ngày chúng ta nhìn thấy được mọi vật ?  - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: Con người đã sử dụng ánh sáng và sức nóng của Mặt Trời để làm gì ?  + GV có thể nêu câu hỏi gợi ý cho HS qua quan sát hình 1 trang 130 (SGK ):  Người lớn trong hình đang làm gì ? Nhằm mục đích gì ?  Bạn nhỏ trong hình đang làm gì ? Nhờ vật nào chiếu sáng giúp bạn nhỏ đọc được sách ?  - Cho HS làm cầu 1 Bài 20 (VBT ).  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về bầu trời ban đêm***  *\* Mục tiêu*  - Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban đêm  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi và mô tả , nhận xét được về bầu trời ban đêm So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm , qua. khi quan sát tranh ảnh , video.  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , quan sát hình 2 trang 131 (SGK ) và trao đổi: Hình vẽ thể hiện ban ngày hay ban đêm ? Em nhìn thấy những gì trên bầu trời và cảnh vật xung quanh ? Hình 2 có gì khác so với hình 1 ?  GV có thể hỏi các em về lí do mà theo các em dẫn tới sự khác nhau giữa hình 2 và hình 1.  - YC HS thảo luận nhóm , trao đổi về những gì các em thường thấy trên bầu trời vào ban đêm.  - GV có thể hỏi thêm: Ban đêm , cần làm gì để có thể nhìn thấy các vật xung quanh ?  - GV cho các em tự đọc phần kiến thức chủ yếu ở trang 131 (SGK ).  ***Hoạt động 3: Thảo luận về bầu trời đêm vào các ngày khác nhau***  *\* Mục tiêu*  - So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao ).  *\* Cách tiến hành*  - GV cho HS làm việc theo nhóm đối quan sát hình và nhận xét bầu trời ban đêm trong các hình ; sau đó thảo luận câu hỏi: Bầu trời vào các đêm khác nhau có khác nhau không ? Bạn thích bầu trời đêm như thế nào nhất ?  - GV yêu cầu một số HS trả lời trước lớp, nhận xét  ***Hoạt động 4: Hát những bài hát về Mặt Trời , Mặt Trăng hoặc các vì sao***  *\* Mục tiêu*  - HS yêu thích tìm hiểu về bầu trời ban ngày và ban đêm thông qua các bài hát.  *\* Cách tiến hành*  - GV có thể cho cả lớp (chia làm hai nhóm ) chơi ; hoặc có thể cho một số HS xung phong tham gia chơi.  - GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 132 (SGK ).  - GV cũng có thể hỏi mở rộng thêm (không bắt buộc ): Các em có biết vật nào gần / xa mặt đất nhất trong các vật: chim bay , các đám mây , Mặt Trời hay không ? | - HS quan sát, thảo luận, trả lời:  Vào ban ngày, có thể nhìn thấy mây, Mặt trời, chim bay,...  Bình minh và hoàng hôn.  + HS có thể trả lời: Mặt Trời.  + HS có thể nêu được  Người lớn đang phơi thóc , phơi quần áo nhờ Mặt Trời làm khô.  + HS kết hợp với quan sát thực tế kể thêm một số hoạt động chúng ta thường làm vào ban ngày.  + Các em có thể nếu các hoạt động như học tập , vui chơi , đi lại , xây dựng , đánh bắt cá ,...  - Một số HS trả lời trước lớp.  - Thảo luận, một số nhóm báo cáo kết quả  + HS có thể nếu được cần được chiếu sáng bằng đèn điện , nến , đèn pin ,...  + Vào hôm trăng sáng , ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trăng cũng giúp nhìn thấy các vật.  - HS dựa vào kinh nghiệm và các hình ở trang 132 (SGK ) để trả lời , các em có thể nêu: bầu trời vào các đêm khác nhau có thể khác nhau. Ví dụ có hôm nhìn thấy sao , có hôm không , nhìn thấy Mặt Trăng cũng khác nhau (khuyết , tròn ,... ).  - HS tham gia chơi  - HS làm cầu 2 , 3 của Bài 20 (VBT ) |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 28. PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT**

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh vê' điện giật), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh điện giật”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. Khởi động   **Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"**   * GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật). * GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). * GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.   Kết luận: Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.   1. Khám phá   Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV đặt câu hỏi:   + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật. + Vi sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật?  + Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật.  + Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật?  + Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật?  Kết luận: Chơi gẩn nguổn điện hở, thả diều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...   1. Luyện tập   Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**   * GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK. * GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao? * GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.   Kết luận: Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.  Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy. * GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh. * GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:   1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!  2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.  3/ Minh ơi, cần thận điện giật nhé!   * GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.   Kết luận: Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòn, tránh bị điện giật   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS chơi  -HS trả lời  - HS quan sát tranh    - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát     -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu    -HS lắng nghe học thuộc |

**Ngày soạn: 25/3/2022**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 30/3/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 5 : NHỮNG CÁNH CÒ ( tiết 1, 2,3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

**1.Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựavào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu

đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, phần mềm zoom

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động(4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Em thấy gì trong mỗi bức tranh?*  b. *Em thích khung cảnh ở bức tranh nào hơn? Vì sao?)*  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Những cánh cò.*  **2.Đọc ( 29-30’)**  - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(luỹ tre, cao vút, cao tốc, mịt mù).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lẩn 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Bây giờ,/ ao, hồ, đầm phải nhường chỗ cho những toà nhà cao vút,/ những con đường cao tốc,/ những nhà mấy toả khói mịt* mù.)  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *ao, hồ, đầm,* đoạn 2: phẩn còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài *{ỉuỹ tre:* tre mọc thành hàng rất dày; *cao vút:* rất cao, vươn thẳng lên không trung; *cao tốc:* có tốc độ cao; *mịt mù:* không nhìn thấy gì do khói, bụi, hơi nước,...).  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS và GV đọc toàn VB  + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phẩn trả lời câu hỏi | Hỏi mẹ  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi  - Học sinh lắng nghe  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt  + HS đọc đoạn theo nhóm.  HS và GV đọc toàn VB  + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi (14-15’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a. *Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở đâu?*  b. *Bây giờ ở quê của bé, những gì đã thay thế ao, hồ, đầm?*  c. *Điểu gì khiến đàn cò sợ hãi?).*  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời  Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3 (18-20’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời  a. *Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở các ao, hổ, đầm*  b. *Bây giờ ở quê của bé, thay thế cho ao, hồ, đầm là những toà nhà cao vút, những con đường cao tốc, những nhà máy toả khói mịt mù*  c. *Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ hãi).*    - HS viết câu trả lời vào vở: *Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở các ao, hồ, đầm; Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ hãi.* |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (16-17’**)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cẩu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh,  a. *Đàn chim đậu trên những ngọn cây cao vút;*  b. *Từng áng mây trắng nhẹ trôi trên bầu trời trong xanh.)*  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6. Quan sát các bức tranh và nói việc làm nào tôt và việc làm nào chưa tốt (17-18’)**  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận biết hình ảnh trong các bức tranh.  - Yêu cẩu HS làm việc theo nhóm, quan sát các bức tranh, thảo luận và phân loại tranh (tranh nào thể hiện những việc làm tốt, tranh nào thể hiện những việc làm chưa tốt), thảo luận và xác định tính chất của mỗi tranh (có thể chia lớp thành các nhóm, từng cặp 2 nhóm một thi với nhau, mỗi nhóm quan sát, phân tích, thảo luận và phân loại tranh theo yêu cầu của bài).  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét. | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả  a. *Đàn chim đậu trên những ngọn cây cao vút.*  b. *Từng áng mây trắng nhẹ trôi trên bầu trời trong xanh.*  - HS làm việc theo nhóm, quan sát các bức tranh, thảo luận và phân loại tranh  - HS trình bày kết quả nói theo tranh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm** ( tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình ở bài 20 trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tiết 2*** | |
| **2.2. Luyện tập và vận dụng:**  ***Hoạt động 5: Thực hành quan sát bầu trời***  *\* Mục tiêu*  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi và mô tả , nhận xét được về bầu trời khi quan sát thực tế.  Có ý thức bảo vệ mắt , không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.  *\* Cách tiến hành*  - GV lưu ý các em không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để không hại mặt ,  + GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 133 (SGK ).  Nhiệm vụ của HS khi ra ngoài trời quan sát bầu trời: Trên bầu trời có những gi , có nhiều hay ít mây , mây màu gì ?  - GV có thể hỏi một số HS nêu điều các em quan sát được và hướng dẫn các em hoàn thành phiếu quan sát bầu trời ban ngày.  - GV cho HS vào lớp , yêu cầu một số em trình bày trước lớp kết quả quan sát.  ***Hoạt động 6: Vẽ bức tranh về bầu trời mà em thích và giới thiệu với các bạn***  *\* Mục tiêu*  - Vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện vào hình vẽ bầu trời.  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS có thể vẽ bầu trời ban ngày hoặc đêm  - GV tổ chức cho các em giới thiệu bức vẽ của mình. | Đọc theo hướng dẫn  - HS nêu và hoàn thành phiếu quan sát  - 2, 3 HS trình bày trước lớp  HS làm cầu 4 của B. 20 (VBT )  - HS vẽ tranh: các em có thể vẽ theo trí tưởng tượng và những gì các em hứng thú  - HS GT tranh nhóm đôi |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , tự đánh giá và trao đổi với bạn:  + Điều em học được về bầu trời ban ngày và ban đêm , em thích điều gì nhất ?  + Em muốn quan sát , tìm hiểu thêm gì về bầu trời ban ngày, ban đêm ?  - Nhận xét tiết học. | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi cùng bạn |

**Ngày soạn: 25/3/2022**

**Ngày giảng: thứ năm ngày 31/3/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 5 : NHỮNG CÁNH CÒ ( tiết 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

**1.Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựavào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu

đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**3. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, phần mềm zoom

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 7.**Nghe viết(17-18’)**  - GV đọc to cả đoạn văn. *(Ao, hồ, đầm phải nhường chỗ cho nhà cao tầng, đường cao tốc và nhà máy. Cò chẳng còn nơi kiếm ăn. Thế là chúng bay đi.)*  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *nhường chỗ, đường cao tốc,...*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  -Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ *(Ao, hồ, đầm/ phải nhường chỗ/ cho nhà cao tầng,/ đường cao tốc/ và nhà máy./ Cò chẳng còn nơi kiếm ăn./ Thế là chúng bay đi).* Mỗi cụm đọc từ 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông(9-10’)**  - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).  - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đổng thanh một số lẩn.  *- Em thích nông thôn hay thành phố? Vì sao?*  - HS chia nhóm, từng HS nói vê' *sở* thích (nông thôn hay thành phố) của mình và giải thích lí do vì sao (VD: thích nông thôn vì không khí trong lành, có sông, hồ, đồng, ruộng...; thích thành phố vì nhiều đường phố đông vui, náo nhiệt, có công viên để vui chơi, có rạp chiếu phim để xem phim...)  **9.Củng cố (4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS lắng nghe    - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - HS nghe đọc và viết bài vào vở  - HS rà soát lỗi.    - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  - HS lên trình bày kết quả trước lớp.  - HS đọc từ ngữ: CN - CL  HS HĐ nhóm  - Từng HS nói vê' *sở* thích (nông thôn hay thành phố) của mình và giải thích lí do vì sao.  - Đại diện một vài nhóm nói trước lớp.  - HS nhắc lại những nội dung đã học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 6 : BUỔI TRƯA HÈ ( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

**1**.**Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức vê' vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đê' đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm zoom phù hợp

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1**.**Ôn và khởi động (4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một sò điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  -Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Em thấy những gì trong tranh?*  b. *Cảnh vật và con người ở đấy như thế nào?*  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Buổi trưa hè.*  **2.Đọc ( 24-25’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc đúng, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(nằm im, ngẫm nghĩ,...).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc một số câu thơ, VD: *Hoa đại/ thơm hơn; Giữa/ giờ trưa vắng; Con bướm/ chập chờn; Vờn/ đôi cánh nắng.*  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *(chập chờn:* trạng thái khi ẩn khi hiện, khi tỏ khi mờ, khi rõ khi không; *rạo rực: ở* trạng thái có những cảm xúc, tình cảm làm xao xuyến trong lòng, như có cái gì thôi thúc không yên).  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS và GV đọc toàn VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phẩn trả lời câu hỏi.  **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vân với nhau( 5’)**  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vẩn với nhau.  HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.  GV và HS thống nhất câu trả lời *(dim - im, lá - ả, nghỉ - nghĩ, hơn - chờn,...).* | - Những cánh cò  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  - HS lắng nghe  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt.  - HS đọc đoạn theo nhóm  + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vẩn với nhau  - HS viết những tiếng tìm được vào vở: *dim - im, lá - ả, nghỉ - nghĩ, hơn - chờn,....* |

TOÁN

Bài 71. ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1O

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

**III*.*CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  **Bài 1.** Chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cho Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như ương SGK. | - HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số. |
| Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ... |  |
| B.. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
| Bài 2   * Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. * Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. | - HS suy nghĩ, tự so sánh |
| Bài 3   * Cho HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. * Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên. |  |
| **Bài 4**  - Cho HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - Cho HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. | - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. |
| C. Hoạt động vận dụng  Bài 5 |  |
| - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì? |  |
| * Cho HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,... | - HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh. |
| D. Củng cố, dặn dò   * Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì? |  |
| * Để có thế làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì? |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 20: EM BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

HS có khả năng:

* Nhận biết được các việc làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
* Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
* Có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nơi mình sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát về thiên nhiên phù hợp với HS lớp 1: Lý cây xanh (Dân ca Nam bộ), Em yêu cây xanh (sáng tác: Hoàng VĂn Yến)
2. **Học sinh**: - Sưu tầm một số bài hát về thiên nhiên

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài liên quan đến thiên nhiên đã chuẩn bị | -HS tham gia |
| 32’ | **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**  -GV cho HS quan sát tranh/SGK, trả lời câu hỏi:  +Các bạn trong tranh đang làm gì?  +Việc làm đó có lợi ích gì?   * **Bước 1: Làm việc cá nhân**   -GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu lợi ích của việc làm hàng rào bảo vệ cây con   * **Bước 2: Làm việc theo nhóm**   -GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để giải thích tác dụng của những việc làm:  +Trồng cây và chăm sóc cây xanh  +Không tùy tiện bẻ cành, hái hoa  +Không vứt rác bừa bãi   * **Bước 3: Làm việc chung cả lớp**   -GV mời đại diện nhóm chia sẻ tác dụng của những việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  **Hoạt động 2: Kể những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên**  -Gv yêu cầu HS kể những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý:  +Những việc em đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  +Cảm nhận của em khi làm những việc để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  -Gv nhận xét, tuyên dương | -HS lắng nghe yêu cầu, quan sát tranh  -HS nêu lợi ích  -HS thảo luận nhóm đôi    -Đại diện nhóm trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét.  -HS lắng nghe, nêu ý kiến  -HS lắng nghe |
| 2’ | **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 25/3/2022**

**Ngày giảng: thứ sáu ngày 1/4/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 6 : BUỔI TRƯA HÈ ( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

**1**.**Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức vê' vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đê' đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm zoom phù hợp

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4**.**Trả lời câu hỏi (9-10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Những con vật nào được nói tới trong bài thơ?*  b. *Những từ ngữ nào trong bài thơ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh?*  *c. Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?*  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời  (a. *con bò, con bướm;* b. *Từ ngữ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh: lim dim, êm ả, vắng;* c. Câu trả lời mở).  \* Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  **4.Học thuộc lòng (10- 12’)**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.  -GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ  quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối.  **5.Nói về điều em thích ở mùa hè (6-7’)**  - GV yêu cầu HS chia nhóm và trao đổi với nhau.  - Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp.  **6.Củng cô (4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.  a. *con bò, con bướm;*    b. *Từ ngữ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh: lim dim, êm ả, vắng*  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.  - HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối.  - HS chia nhóm và trao đổi với nhau.  - Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp.  - HS nhắc lại những nội dung đã học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 7 : HOA PHƯỢNG( 2 Tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hình thành năng lực, phẩm chất

1.**Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vẩn; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vẩn và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**2. Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** tình yêu đối với thiên nhiên và nơi mình sinh sống; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.Giáo viên**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm zoom phù hợp

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động(4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Tranh vẽ hoa gì?* b. *Em biết gì về loài hoa này?)*  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Hoa phượng.*  **2.Đọc ( 24-25’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  -HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngĩí có thể khó đối với HS *(lấm tấm, lẫn, rừng rực, nở, lửa,...).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ/ đoạn, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *(lấm tấm:* nở ít, xuất hiện rải rác trên cành lá; *bừng: ở* đây có nghĩa là nở rộ, nở rất nhanh và nhiều; *rừng rực cháy: ở* đây có nghĩa là hoa phượng như những ngọn lửa).  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - HS đọc cả bài thơ  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  **3.Tìm tiếng cùng vẩn với mỗi tiếng *xanh, lửa, cây( 4-5’)***  -GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng trong hoặc ngoài bài thơ cùng vần với các tiếng *xanh, lửa, cấy.*  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và - HS nhận xét, đánh giá. | Buổi trưa hè  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.   * HS lắng nghe   - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 1  - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lẩn 2  - Một số HS đọc nối tiếp từng khổ/ đoạn, 2 lượt.  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.    - Một số HS đọc khổ thơ  - HS đọc ĐT ( CN- CL)  - HS làm việc nhóm  - HS viết những tiếng tìm được vào vở: *xanh, lửa, cấy.* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4.Trả lời câu hỏi (9-10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.    a. *Những câu thơ nào cho biết hoa phượng nở rất nhiều?*  b. *Trong bài thơ, cây phượng được trổng ở đâu?*  *c. Theo bạn nhỏ, chị gió và mặt trời đã làm gì giúp cây phượng nở hoa?*  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *nghìn mắt lửa, một trời hoa,...;* b. *góc phố;* c. *quạt cho cây, ủ lửa).*  **5.Học thuộc lòng ( 9-10’)**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá/ che dẩn một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.  **6.Vẽ một loài hoa và nói về bức tranh em vẽ (9-10’)**  - GV đưa ra một số bức tranh về loài hoa. GV giới thiệu khái quát về những loài hoa có trong tranh: tên gọi, màu sắc, hương thơm, thường nở vào mùa nào... Hãy cất những bức tranh trước khi đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh.  - GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh: *Tên loài hoa em định vẽ là gì? Em thường thấy hoa được trồng ở đâu? Loài hoa ấy có màu gì? Hoa có mấy cánh? Hoa nở từng hông hay chùm?*  - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét bài vẽ của nhau.  1- 2 HS nói trước lớp về bức tranh mình vẽ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  **7.Củng cố(4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh để chuẩn bị cho bài học sau. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một sô bài thơ về thiên nhiên và cuộc sống xung quanh để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.  - Một số HS trình bày câu trả lời  a. *nghìn mắt lửa, một trời hoa,...;*  b. *góc phố;*  c. *quạt cho cây, ủ lửa.*  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.  - HS thuộc lòng hai khổ thơ  - HS quan sát tranh  - HS vẽ tranh: HS vẽ loài hoa mình biết hoặc tưởng tượng vào vở.  - 1- 2 HS nói trước lớp về bức tranh mình vẽ trước lớp.  - HS nhắc lại những nội dung đã học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

**-** Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong các bài :*Tia nắng đi đâu, Trong giấc mơ buổi sáng, Ngày mới bắt đầu, Hỏi mẹ, Những cánh cò,Buổi trưa hè,**Hoa phượng****,*** thông qua thực hành nhận biết:Viết một câu phù hợp với tranh, Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở và ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm. nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống). Bước đẩu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II.ĐỒ ĐUNG**

**1.Giáo viên**

Phương tiện dạy học:

Tranh ảnh, video clip vể cảnh vật xung quanh (phong cảnh, hoạt động của con người,...) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình qua zoom. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vẩn HS cần luyện đọc.

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 5. Những cánh cò**  **5. Sắp xêp các từ ngữ thành câu và viết vào vở ( 9-10’)**  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:  *+ bạn, thùng, nhặt rác, học sinh, bỏ vào.*  *+ xuân sang, bay về, đàn cò trắng, từng.*  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.  - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. *{Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng/ Xuân sang, từng đàn cò trắng bay về.)*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - GV nhận xét  **Bài 6. Buổi trưa hè**  **6 Giải câu đố( 6-7’)**  GV cho một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng câu đố:  *Hoa gì nở giữa mùa hè Trong đầm thơm ngát, lá che đội đầu.*  HS chỉ ra một số đặc điểm của loài hoa được nêu trong câu đố: nở vào mùa hè, mọc trong đầm, sống dưới nước, lá màu xanh, to giống như chiếc nón đội đầu. GV giải thích đó là những đặc điểm liên quan đến hoa sen. GV có thể trình chiếu cho HS xem một số loài hoa khác.  - GV nhận xét  **Bài 7. Hoa phượng**  **7. Sắp xêp các từ ngữ thành câu và viết vào vở ( 12--13’)**  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: *cây phượng, ở sân trường, đỏ rực, nở hoa.*  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và - HS thống nhất phương án đúng. *(Cây phượng nở hoa đỏ rực ở sân trường* hoặc *Ở sấn trường cây phượng nở hoa đỏ rực...)*  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.  - GV nhận xét  **8. Củng cố (4-5’)**  - GV nhắc lại nội dung bài  - Nhận xét tiết học | - HS làm việc nhóm đôi.  -HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả  **-** HS viết vào vở: *Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng/ Xuân sang, từng đàn cò trắng bay về.*  - HS hoạt động nhóm đôi  - HS đọc thành tiếng câu đố:  - Gọi đại diện một số nhóm trình bày  - HS chỉ ra một số đặc điểm của loài hoa được nêu trong câu đố: là hoa sen.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu.  - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng: *Cây phượng nở hoa đỏ rực ở sân trường* hoặc *Ở sấn trường cây phượng nở hoa đỏ rực...* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có).**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 28**

**I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 9 “Em bảo vệ môi trường”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức**  - GV mời LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt cácT. trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  -LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các T. trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà cácT. trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, tổ điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp, tổ trưởng ; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** LT yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT : Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - Lt: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ  -LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo LT.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv tổ chức HS tập hát bài hát về bảo vệ môi trường  -Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi thấy rác bừa bãi | - HS tham gia |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện thường xuyên các yêu cầu sau:  +Biết được những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương  +Biết được tác hại của việc vứt rác bừa bãi  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có biết được những địa điểm sạch, đẹp và tác hại của việc vứt rác bừa bãi hay không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**